

Số: 85/2025/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 03 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn B - Sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Nơi ở: Số nhà 036, đường Phú Thịnh, tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Chị Trương Thị Thùy D - Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn Sín Chải, xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Nơi ở: Số nhà 036, đường Phú Thịnh, tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn B và chị Trương Thị Thùy D đăng ký kết hôn ngày 27/6/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái, anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có được tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, cuộc sống hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2025, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không

còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống anh Phạm Văn B và chị Trương Thị Thùy D có 02 con chung là cháu Phạm Tâm A - Sinh ngày 26/11/2012 và cháu Phạm Ngọc Diệp A1 - Sinh ngày 16/6/2015. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn chị Trương Thị Thùy D sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Tâm A và cháu Phạm Ngọc Diệp A1 cho đến khi cháu Phạm Tâm A và cháu Phạm Ngọc Diệp A1 đủ 18 tuổi, anh Phạm Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị Trương Thị Thùy D đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh Phạm Văn B và chị Trương Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn B và chị Trương Thị Thùy D thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của anh Phạm Văn B và chị Trương Thị Thùy D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn B và chị Trương Thị Thùy D. Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn B và chị Trương Thị Thùy D chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phạm Tâm A - Sinh ngày 26/11/2012 và cháu Phạm Ngọc Diệp A1 - Sinh ngày 16/6/2015 cho chị Trương Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Phạm Tâm A và cháu Phạm Ngọc Diệp A1 đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Văn B có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn B và chị Trương Thị Thùy D mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004405733 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Công ty Cổ phần T và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 259 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

THẨM PHÁN

- VKSND tỉnh, TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSTP;
- UBND thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu.

Phạm Thu Trang